

【三重県】主な野菜の作付面積と収穫量

		作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比		
					作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)
指 定 野 菜	キャベツ	411	10,500	8,310	98	92	92
	春キャベツ	142	3,490	2,860	100	103	103
	夏秋キャベツ	nc	nc	nc
	冬キャベツ	259	6,860	5,340	97	87	87
	きゅうり	105	1,840	1,080	100	72	74
	冬春きゅうり	6	399	355	100	85	85
	夏秋きゅうり	nc	nc	nc
	さといも	185	1,890	728	100	96	96
	秋冬さといも	185	1,890	728	100	96	96
	その他さといも	nc	nc	nc
	だいこん	nc	nc	nc
	春だいこん	nc	nc	nc
	夏だいこん	nc	nc	nc
	秋冬だいこん	nc	nc	nc
	たまねぎ	118	2,890	1,630	99	87	87
	トマト	168	9,490	8,240	104	97	97
	ミニトマト	21	1,710	1,650	124	150	151
	加工用トマト	1	21	20	100	105	100
	冬春トマト	67	7,240	6,770	106	97	97
	冬春ミニトマト	10	1,520	1,480	125	154	154
	夏秋トマト	101	2,250	1,470	103	99	99
	夏秋ミニトマト	11	189	169	122	121	131
	夏秋加工用トマト	1	21	20	100	105	100
	なす	146	1,720	1,070	100	82	80
	冬春なす	nc	nc	nc
	夏秋なす	141	1,570	920	100	84	84
	にんじん	73	980	494	100	80	80
	春夏にんじん	nc	nc	nc
	秋にんじん	nc	nc	nc
	冬にんじん	52	681	333	100	83	83
	ねぎ	241	4,090	2,560	98	91	91
	春ねぎ	31	496	370	91	76	76
	夏ねぎ	40	389	308	95	88	88
	秋冬ねぎ	170	3,200	1,880	100	95	95
	はくさい	200	7,730	5,650	108	92	92
	春はくさい	nc	nc	nc
	夏はくさい	nc	nc	nc
	秋冬はくさい	198	7,640	5,590	108	92	92
	ばれいしょ	197	1,980	1,190	94	85	84
	春ばれいしょ	177	1,810	1,140	94	83	83
	秋ばれいしょ	20	172	48	100	126	126
	ピーマン(しとうき)	47	550	226	100	114	114
	冬春ピーマン	nc	nc	nc
	夏秋ピーマン	47	545	224	100	114	114
	ほうれんそう	nc	nc	nc
	レタス(サラダ葉含)	nc	nc	nc
	サラダ菜	nc	nc	nc
	春レタス(サラダ葉含)	nc	nc	nc
	春サラダ菜	nc	nc	nc
	夏秋レタス(サラダ葉含)	nc	nc	nc
	夏秋サラダ菜	nc	nc	nc
	冬レタス(サラダ葉含)	nc	nc	nc
	冬サラダ菜	nc	nc	nc

		作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比		
					作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)
特	アスパラガス	nc	nc	nc
	いちご	69	1,800	1,680	100	93	93
	えだまめ	nc	nc	nc
	かぶ	89	1,080	748	100	91	91
	かぼちゃ	154	1,830	741	99	98	99
	カリフラワー	nc	nc	nc
	かんしょ	267	...	-	nc	nc	-
	グリーンピース	nc	nc	nc
	ごぼう	nc	nc	nc
	こまつな	nc	nc	nc
	さやいんげん	nc	nc	nc
	さやえんどう	72	498	168	100	99	99
	ししとう	8	120	78	100	145	144
	冬春ししとう	nc	nc	nc
	夏秋ししとう	8	119	77	100	145	145
	しゅんぎく	nc	nc	nc
	じょうが	nc	nc	nc
	スイートコーン	nc	nc	nc
野菜	すいか	nc	nc	nc
	セルリー	nc	nc	nc
	そらまめ	nc	nc	nc
	ちんげんさい	nc	nc	nc
	にら	nc	nc	nc
	にんにく	nc	nc	nc
	ふき	nc	nc	nc
	ブロッコリー	91	634	376	106	106	106
	みずな	nc	nc	nc
	みつば	nc	nc	nc
	メロン	nc	nc	nc
	温室メロン	nc	nc	nc
	やまのいも	nc	nc	nc
	ながいも	nc	nc	nc
	れんこん	nc	nc	nc

資料:農林水産省「令和2年産野菜生産出荷統計」及び「令和2年産作物統計」

注:表中に用いた記号「0」:単位に満たないもの(例:0.4ha→0ha)、「-」:事実のないもの、「…」:事実不詳又は調査を欠くもの、「nc」:計算不能